

KINH ĐÔ VẠN LẠI - YÊN TRƯỜNG VÀ SỰ NGHIỆP TRUNG HUNG NHÀ LÊ NỬA CUỐI THẾ KỶ XVI

Nguyễn Thị Thúy¹

TÓM TẮT

Thanh Hóa không chỉ là đất “phát tích” khởi nghĩa Lam Sơn và vương triều Hậu Lê mà còn là vùng đất căn bản trong sự nghiệp Trung hưng nhà Lê. Trong cuộc chiến với nhà Mạc (Bắc triều), vùng đất Vạn Lại - Yên Trường (Thanh Hóa) là nơi được chọn dựng kinh đô của nhà Lê (Nam triều). Vùng đất này đã trở thành trung tâm chính trị và quân sự của Nam triều từ khi kinh đô được dựng đặt ở Vạn Lại (1546), sau đó là Yên Trường (1553). Trong thời gian 47 năm (1546 - 1593), việc kinh đô Nam triều được chuyển qua lại nhiều lần giữa Vạn Lại và Yên Trường đã khẳng định vị thế và vai trò của vùng đất này trong sự nghiệp Trung hưng nhà Lê.

Từ khóa: Kinh đô, Trung hưng nhà Lê, Nam - Bắc triều, Vạn Lại - Yên Trường.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Sau sáu năm thiết lập vương triều Mạc thì triều Lê tái lập (1533). Bối cảnh đất nước lúc này cùng song song tồn tại hai thể chế chính trị trong 60 năm (1533 - 1593); triều Mạc (Bắc triều) và triều Lê (Nam triều). Trong hơn 10 năm (1533 - 1545), nhà Lê đã dần dần thu phục và làm chủ được vùng đất Thanh - Nghệ trở vào Nam. Để quản lý chặt chẽ vùng đất đã chiếm giữ và đảm bảo các yêu cầu của cuộc chiến tranh lâu dài với nhà Mạc, việc chọn vị trí đứng chân cho chính quyền nhà Lê là cần thiết. Trước yêu cầu thời cuộc, vùng đất Vạn Lại và sau đó là Yên Trường (Thanh Hóa) đã được nhà Lê dựng đặt kinh đô.

Vạn Lại - Yên Trường thực sự là kinh đô của Nam triều trong gần nửa thế kỷ (1546 - 1593). Nơi đây không chỉ là căn cứ địa mà còn là trung tâm chính trị, kinh tế và văn hóa của Nam triều. Cũng từ đây, nhà Lê đã củng cố được quyền quản lý vùng đất Thanh Hóa trở vào Nam và tiêu diệt quân Mạc, thu phục lại Thăng Long (1593). Trong thời gian 47 năm (1546 - 1593), kinh đô Nam triều đã được chuyển qua lại nhiều lần giữa Vạn Lại và Yên Trường. Điều này đã khẳng định vị thế và vai trò của kinh đô Vạn Lại - Yên Trường trong sự nghiệp Trung hưng nhà Lê.

Trước nay, các công trình nghiên cứu thường ít quan tâm đến kinh đô Vạn Lại - Yên Trường. Trải qua hơn 4 thế kỷ, kinh đô Vạn Lại - Yên Trường đã bị phá hủy hoàn toàn và bị vùi lấp dưới lòng đất. Từ góc nhìn lịch sử, phải chăng những gì còn lại của di tích Vạn Lại - Yên Trường, có thể phục dựng lại bức tranh của một kinh đô tồn tại trong gần 50 năm. Việc đánh giá khách quan giá trị và toàn diện kinh đô - cố đô Vạn Lại - Yên Trường còn góp thêm những kiến giải khoa học về sự sụp đổ của chế độ trung ương tập quyền Lê sơ, hình thành cục diện Nam - Bắc triều và cuộc chiến tranh Lê - Mạc trong dòng chảy lịch sử - văn hóa dân tộc.

¹Khoa Khoa học Xã hội, Trường Đại học Hồng Đức; Email: nguyenthithuy@hdu.edu.vn

2. NỘI DUNG

2.1. Hướng tiếp cận và phương pháp nghiên cứu

Với hướng tiếp cận chuyên ngành, căn cứ vào tư liệu thư tịch, kế thừa các công trình nghiên cứu và kết hợp tư liệu điền dã, nhất là kết quả khai quật khảo cổ học di tích kinh đô Vạn Lại - Yên Trường, bài viết tập trung khái quát về quá trình hình thành và phát triển vùng đất Vạn Lại - Yên Trường và quá trình phát triển kinh đô Nam triều nửa sau thế kỷ XVI.

Tiếp cận liên ngành theo hướng nghiên cứu không gian văn hóa. Vùng đất Vạn Lại - Yên Trường và việc nhà Lê chọn đặt kinh đô Nam triều được nghiên cứu trong mối quan hệ tương tác với điều kiện tự nhiên, môi trường sinh thái và hoàn cảnh lịch sử. Từ đó lý giải vai trò của kinh đô Vạn Lại - Yên Trường trong sự nghiệp Trung hưng nhà Lê nửa sau thế kỷ XVI.

Cùng với phương pháp nghiên cứu lịch sử, bài viết còn áp dụng một số phương pháp chuyên ngành như Khảo cổ học, Dân tộc học, Văn hóa học... Với phương pháp này, sự hình thành và phát triển của vùng đất Vạn Lại - Yên Trường luôn được xem xét trong bối cảnh lịch sử Việt Nam và khu vực nửa sau thế kỷ XVI. Trong đó, đặc biệt lưu ý đến bước ngoặt đối với vùng đất Vạn Lại - Yên Trường khi được nhà Lê chọn dựng kinh đô của Nam triều trong cuộc chiến với Bắc triều.

Bài viết tập trung nghiên cứu trong khoảng thời gian nửa cuối thế kỷ XVI đã lùi xa hơn 5 thế kỷ nên kết quả nghiên cứu khảo cổ học, văn hóa tộc người và di sản làng cổ khu vực cổ đô Vạn Lại - Yên Trường cũng là những minh chứng bổ sung, phục dựng lại hoạt động của kinh đô Nam triều.

Phương pháp phân tích và so sánh: Việc chọn dựng kinh đô Vạn Lại - Yên Trường là yếu tố quyết định đến sự nghiệp Trung hưng nhà Lê. Vì vậy, để đánh giá khách quan sự nghiệp Trung hưng nhà Lê thì cùng với sự kế thừa các quan điểm của học giả đi trước, tác giả bài viết đã phân tích vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên và môi trường xã hội của vùng đất được chọn dựng kinh đô mới. Đồng thời, kết hợp với phương pháp so sánh để luận giải mục đích nhà Lê dịch chuyển kinh đô qua lại nhiều lần giữa Vạn Lại và Yên Trường.

Phương pháp nghiên cứu khu vực học: Khu vực học là pháp nghiên cứu liên ngành và đối tượng nghiên cứu là không gian văn hóa nhằm mục đích nhận thức tổng hợp. Vận dụng phương pháp này, các vấn đề nghiên cứu luôn được xem xét, đánh giá khách quan trong mối quan hệ tương tác với nhau và đặt trong mối quan hệ giữa điều kiện tự nhiên, môi trường sinh thái và hoàn cảnh lịch sử. Kinh đô Nam triều được nghiên cứu tổng thể trong không gian văn hóa Vạn Lại - Yên Trường và mối quan hệ, tác động với sự nghiệp Trung hưng nhà Lê. Từ đó rút ra được những nhận định khác biệt về sự phát triển của vùng đất Vạn Lại - Yên Trường thời kỳ là kinh đô của Nam triều và vai trò của nó trong sự nghiệp Trung hưng nhà Lê nửa cuối thế kỷ XVI.

2.2. Kinh đô Vạn Lại và Yên Trường nửa sau thế kỷ XVI

Nhà Lê từ năm 1533 đến 1593 tương ứng với 4 triều vua: Lê Trang Tông (1533 - 1548), Lê Trung Tông (1549 - 1556), Lê Anh Tông (1557 - 1572) và Lê Thế Tông (1573 - 1599). Chính quyền nhà Lê được tái lập trong hoàn cảnh đặc biệt nên thời gian đầu chưa thể có đủ ban bệ, văn võ bá quan. Vì vậy, trong khoảng thời gian trước khi xây dựng kinh đô Vạn Lại - Yên Trường (1533 - 1546), vua Lê do quân thần cũ của triều Lê tôn lập ở bên ngoài, triều đình

cũng ở bên ngoài. Sau khi lên ngôi, vua Lê mới chỉ phong quan chức cho những công thần trong thời kỳ đầu Trung hưng và phần lớn là những chức võ quan phò giúp nhà Lê. Thời kỳ này, Nam triều có các chức (võ quan) như Thái sư, Thái tử, Thiếu úy, Thái úy, Thái bảo, Thái phó, Binh bộ thượng thư chương bộ sự, Thượng tướng Thái quốc công...

Việc thăng chức, ban tước và cử đi sứ làm nhiệm vụ bang giao cũng đã được triều đình nhà Lê thực hiện từ khi được tái lập ở Ai Lao. Năm Quý Tỵ, niên hiệu Nguyên Hòa thứ 1(1533), sau khi lên ngôi, vua Lê Trang Tông phong cho Đại tướng Nguyễn Kim làm *Thượng phụ Thái sư Hưng quốc công trưởng nội ngoại sự* và phong các tướng tá theo thứ tự, rồi giao cho Nguyễn Kim trông coi mọi việc lớn nhỏ để mưu khôi phục lại chính thể nhà Lê. Cũng trong năm này, vua Lê Trang Tông phong cho Đinh Công làm *Thiếu úy Hưng quốc công* và phong thưởng cho tất cả những người phò tá, để cùng lòng giúp đỡ.

Năm Quý Mão (1543), vua Lê Trang Tông lại thăng thêm cho Nguyễn Kim làm *Thái tử*, sai làm đô tướng tiết chế tướng sĩ các dinh để đi đánh miền Tây.

Năm Ất Tỵ (1545), tháng 4, vua Lê Trang Tông lại thăng cho Thiếu úy Hưng quốc công Đinh Công lên chức *Thái úy*, sai coi giữ ngự dinh, để vua thân đem các tướng đi đánh miền Sơn Nam.

Năm Ất Tỵ (1545), tháng 8, sau khi Nguyễn Kim mất, vua Lê Trang Tông phong Dục quận công Trịnh Kiểm làm Đô tướng tiết chế các xứ thủy bộ chư dinh kiêm nội ngoại bình chương quân quốc trọng sự *Thái sư Lạng quốc công*. Phàm binh quyền ở ngoài khôn, công việc Nhà nước, mưu lược trù tính, phong tước bổ quan xa gần, đều được tùy tiện xử quyết, rồi sau mới tâu vua.

Trong 47 năm (1546- 1593), kinh đô Nam triều được chuyển dịch qua lại bốn lần giữa hai địa điểm Vạn Lại và Yên Trường². Lần đầu vua Lê Trang Tông cho lập Hành điện vào năm Bính Ngọ (1546), tại sách Vạn Lại. Lần thứ hai vua Lê Trung Tông cho lập Hành điện vào năm Quý Sửu (1553), dời từ sách Vạn Lại đến Yên Trường. Lần thứ ba, vào năm Canh Ngọ (1570), theo lời khuyên của Trịnh Tùng vua Lê Anh Tông cho dời Hành điện từ Yên Trường vào trong cửa quan Vạn Lại, chia nhau canh giữ cửa lũy để phòng quân bên ngoài. Đến năm Nhâm Thân (1572), vua Lê Anh Tông đã làm tế trời đất ở đàn Nam Giao. Lần thứ tư, vua Lê Thế Tông cho lập Hành điện vào tháng 7, năm Mậu Dần, Quang Hưng thứ nhất (1578), tại sách Vạn Lại, lập đàn Nam Giao ở ngoài cửa lũy Vạn Lại. Hành điện tại Vạn Lại tồn tại đến năm 1592 khi Mạc Mục Tông bị hành hình. Quân nhà Lê đã đưa đầu Mạc Mục Tông về yết kiến vua Lê ở Vạn Lại.

Sau khi lập kinh đô ở Vạn Lại (1546), Trịnh Kiểm cho xây dựng thành lũy, như một đế đô. Năm 2021, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa đã phối hợp với bộ môn Khảo cổ học Khoa Lịch sử, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - Đại học Quốc gia Hà Nội “*tiến hành khai quật 7 điểm với tổng diện tích 294m² để xác định hành điện Vạn Lại, đàn Nam Giao, đền Phong, kho và lũy Yên Trường. Đoàn khai quật cũng đã phối hợp với các chuyên gia về Địa lý, Lịch sử và Văn hóa tiến hành nhiều đợt điều tra, thám sát, xác định dấu vết của các dòng sông cổ, đê xưa, lũy cũ...*”[7; tr.23]. Khi chọn dựng kinh đô ở Vạn Lại, chính quyền Nam triều đã thiết lập văn quan, võ tướng uy nghi. Vạn Lại trở thành nơi hào kiệt bốn phương hướng về nhà Lê. Từ đây, những sắc phong, lệnh chỉ của nhà Lê được ban hành. Quân dân Nam triều đoàn kết một lòng, chiến đấu chống lại nhà Mạc, tiến tới giải phóng Thăng Long.

²Địa tích Vạn Lại nay thuộc xã Thuận Minh, Yên Trường thuộc xã Thọ Lập, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Vạn Lại một thời “*huy hoàng với cung điện uy nghi. Vua Lê ngự ở đây làm chỗ cho quân sĩ khắp nơi hướng về. Cũng ở đây, sĩ tử cả nước lục tục kéo về tìm đường tiến thân*” [3; tr.28]. Kinh đô Vạn Lại được xem là “*nền móng*” của sự nghiệp Trung hưng nhà Lê.

Nam triều chú trọng xây dựng cung điện, đền đài, trại quân, phố xá và các công trình thiết yếu ở khu vực kinh đô. Kinh đô Nam triều còn có đàn Nam Giao ở ngoài cửa lũy Vạn Lại được xây dựng năm Mậu Dần, Quang Hưng thứ nhất (1578). Vùng đất kinh đô “*cùng tấp nập trên bến dưới thuyền, với hàng ngàn nóc nhà quần tụ, cũng có chợ búa, nơi họp hành tế lễ, trường thi quốc gia để chọn nhân tài...*” [1; tr.156]. Sách *Đại Việt sử ký toàn thư* cho biết về vụ hỏa hoạn xảy ra ngày 17 tháng 7 năm Bính Tuất (1586) làm cho “*dinh Yên Trường cháy lớn. Khi ấy gió to, lửa mạnh, cháy lan cả phủ dinh, trại quân, giải vũ, phố xá đến vài nghìn nhà. Mây sắc đỏ che kín mặt trời, từ giờ Ngọ đến giờ Thân lửa mới tắt. Bà phi của Thái Vương là Nguyễn Thị Ngọc Bảo bị chết cháy. Tiết chế Trịnh Tùng ở lánh chỗ khác để tang. Truy tôn là Minh Khang Vương thái phi*” [4; tr.161,162].

Vạn Lại - Yên Trường là vùng đất “*khá thuận lợi cho việc phát triển kinh tế- xã hội và giao thương giữa các vùng miền, cả trong quá khứ, hiện tại và tương lai*” [8; tr.35]. Nửa sau thế kỷ XVI, nơi đây đã diễn ra mọi hoạt động chính trị quan trọng của Nam triều. Tại kinh đô Vạn Lại - Yên Trường, nhà Lê cũng đã tổ chức các nghi lễ của triều đình như thăng chức, ban tước cho các tướng lĩnh... Năm Giáp Dần (1554), tháng 10, ngày mùng 1, vua Lê Trung Tông lấy Kim ngô vệ chưởng sự Quảng quận công Phạm Đốc làm *Thái bảo*; năm Bính Thìn (1556), vua Lê Trung Tông lại lấy Thái bảo Quảng quận công Phạm Đốc làm Binh bộ Thượng thư chưởng bộ sự; năm Đinh Ty (1557), tháng 7 nhuận, vua Lê Anh Tông lấy Thái bảo Quảng quận công Phạm Đốc làm *Thái phó*. Năm Kỷ Ty (1569), tháng 2, vua Lê Anh Tông gia phong Thái sư Lạng quốc công Trịnh Kiểm làm *Thượng tướng Thái quốc công*, tôn làm Thượng phụ.

Trong triều đình nhà Lê có sự tham gia của đội ngũ trí thức với số lượng không nhỏ. Ngoài những trí thức mới được tuyển dụng qua khoa cử, nhà Lê còn sử dụng thêm hàng tướng nhà Mạc và một số nho sĩ bỏ nhà Mạc theo nhà Lê.

Với kế sách lâu dài trong việc tuyển dụng quan lại phục vụ Nam triều, nhà Lê đã tổ chức các khóa thi tại kinh đô. Trí thức mới được tuyển chọn từ khoa cử hầu hết là các chức văn quan, giữ cương vị đứng đầu các bộ và các cơ quan ngang bộ. Đó là Thượng thư, Thị lang, Tham chính, Hàn Lâm... Trong gần 40 năm (1554 - 1592), tại Vạn Lại - Yên Trường, Nam triều đã tổ chức được 7 khóa thi, lấy được 45 người đỗ tiến sĩ. Vào năm 1554, 1565, 1577, trong điều kiện kinh đô Vạn Lại - Yên Trường còn non trẻ và vùng Thanh - Nghệ liên tiếp bị quân Mạc đánh phá chưa có điều kiện tổ chức được các cuộc thi Hương, thi Hội thì nhà Lê đã tổ chức các khóa thi gọi là Chê khoa (khóa thi đặc cách). Từ các năm 1580, 1583, 1589, 1592, khi thế lực nhà Lê phát triển và nhân dân vùng Thanh - Nghệ yên ổn, Nam triều đã khôi phục và tổ chức các khóa thi tiến sĩ.

Triều đình nhà Lê đã bỏ dụng tất cả số sĩ phu xuất thân khoa cử vào giúp việc triều đình. Với vị trí là một kinh đô, vì thế mà những người có tâm huyết với nhà Lê đã dần dần hội tụ về Vạn Lại - Yên Trường. Họ là những người có công lớn góp phần quan trọng vào sự nghiệp trung hưng nhà Lê. Mặc dù “*không phải là tiến sĩ nhưng rất tài năng- đó là Nguyễn Bính- người được phong làm Hiến cung đại phu Hàn lâm viện đồng các đại học sĩ đã từng có 40 năm ở Vạn Lại- Yên Trường và viết được hàng trăm, hàng ngàn bản thân phả, thân tích mà đến nay vẫn còn rất nhiều...*” [6; tr.643].

Một số trí thức của Bắc triều chạy theo Nam triều cũng được triều Lê bổ dụng quan chức và sử dụng vào giúp việc triều đình. Tiêu biểu như Phùng Khắc Khoan, Lương Hữu Khánh, Lê Bá Ly... Triều Lê thường giữ nguyên quan chức mà triều Mạc bổ dụng, có người được bổ dụng thêm chức vụ mới.

Mặc dù liên tiếp phải chống đỡ trước các tấn công của Bắc triều nhưng ngoài việc chuẩn bị lực lượng, vũ khí, trang bị, phương tiện phục vụ nhu cầu chiến tranh thì nhà Lê cũng rất quan tâm tới phát triển kinh tế và chăm lo đời sống nhân dân. Trong gần 50 năm ở Vạn Lại - Yên Trường, triều đình nhà Lê đã chú trọng đến sản xuất nông nghiệp và giao lưu hàng hóa giữa các vùng miền. Trong đó, đáng lưu ý là việc lưu thông tiền tệ trong nước. Vào khoảng năm 1546, 1547, 1548, đời vua Lê Trang Tông, đồng tiền “Nguyên Hòa Thông Bảo” (bằng đồng) đã được đúc ở kinh thành Vạn Lại [2; tr.111].

Nam triều cũng đã mở rộng quan hệ bang giao kinh tế với một số nước như Bồ Đào Nha, Miến Điện, PhilPhile, Ai Lao... Ngược dòng sông Mã và sông Chu, các thương đoàn đã đến kinh đô Vạn Lại - Yên Trường để giao thương với Nam triều. Năm Bính Ngọ (1558), *“thuyền buôn Philipin vào buôn bán hàng hóa nông sản đã dâng sản vật là khoai lang, triều đình thấy ăn ngon, hỏi phương thức trồng và lần đầu tiên cây khoai lang được trồng trên đất Yên Trường... Cũng từ đây, khoai lang trở thành cây lương thực quan trọng của nhân dân Thanh Hóa”* [2; tr.112].

Đặc biệt, thuyền buôn và các nhà truyền giáo phương Tây *“cũng từng đến đây để quan hệ với chính chính quyền Nam triều... Năm 1587 giáo sĩ Bồ Đào Nha Ordunez de Cevallo đến Thanh Hóa truyền đạo đã yết kiến vua Lê Thế Tông ở Vạn Lại- Yên Trường”*[6; tr.643]. Vì vậy, kinh đô Vạn Lại - Yên Trường đã trở thành một trong những địa điểm tiếp nhận đạo Thiên chúa. Năm 1591 dưới đời vua Lê Thế Tông, triều đình đã cho xây dựng nhà thờ ở Vạn Lại.

Trên vùng đất cổ đô Vạn Lại - Yên Trường hiện còn lưu lại nhiều địa danh là những bằng chứng về địa bàn hoạt động của đạo Thiên chúa. Nơi đây còn có một khoảng đất rộng 1 km và dài 3 km mà dân trong vùng gọi là làng “Gia Tô” và trong làng còn có giếng Gia Tô; gần làng có khu đất gọi là “đền thờ” còn tìm được nhiều mảnh bát đĩa, lọ vỡ... là những dấu tích nền cũ của nhà thờ. Theo tục lệ, người dân ở vùng đất này khi đến các đền thờ bà chúa Mai Hoa chỉ *“cúng lễ dâng quả mà không dùng xôi thịt, có lẽ là vì vị Công chúa thờ trong đền là người theo đạo Thiên chúa”* [3; tr.56].

Kinh đô Vạn Lại - Yên Trường của nhà Lê *“tồn tại trong khoảng thời gian dài đã kéo theo những hoạt động cung đình, tạo cho vùng đất này trở thành một trung tâm chính trị - kinh tế”*[9; tr.222]. Thời kỳ là kinh đô, Vạn Lại - Yên Trường đã có nhiều phố xá và nhà cửa, riêng tổng số nhà bị cháy mà sử cũ ghi có “đến vài nghìn”. Phục vụ cho nhu cầu hoạt động của cung đình nhà Lê khi đó là chợ. Ở khu vực kinh đô, có chợ Bản, chợ Kiều, chợ Thạch, chợ Vạn Lại, chợ Sách Lược... Năm 1592, Trịnh Tùng bắt được Mạc Mục Tông đem đến quân dinh *“sai người lấy voi chở cùng với hai kỹ nữ về Kinh dâng tâu, bên sông ba ngày rồi chém ở bến Bồ Đề, gửi đầu về hành tại Vạn Lại ở Thanh Hóa, đóng đinh vào hai mắt bỏ ở chợ”*[4; tr.181].

Trải qua gần nửa thiên niên kỷ, mặc dù cung điện, đền đài... đã bị vùi lấp nhưng Vạn Lại - Yên Trường hiện vẫn còn lưu giữ được một số dấu tích của kinh đô thời chiến. Vạn Lại xưa nằm trên một quả đồi đất cao có diện tích khoảng 3 hecta, hiện là nơi đóng Trụ sở Ủy ban nhân dân xã Xuân Châu và Đài tưởng niệm liệt sĩ xã. Phía sau Ủy ban nhân dân xã, trên nền hành cung cũ (tên gọi trước kia là phủ Tía) thuộc làng Vạn Lại Hạ, rộng khoảng

550m² chỉ còn lại những mảnh vỡ của đồ đất nung xây dựng như gạch ngói, một ít mảnh đồ đựng và nền móng cung điện xưa. Hai dải tường lũy có dấu vết dài hơn 4 km “ở trên tả ngạn sông Chu, phía dưới Bái Thượng”[3; tr.56] và các địa danh Bái Tiên, giếng mắt Rồng là những bằng chứng của kinh thành Vạn Lại. Trong đó, đáng lưu ý di vật còn sót lại tương đối nguyên vẹn là 2 đôi voi, ngựa đá được tạo bằng đá xanh nguyên khối, liền bệ đứng châu song song đối diện ngay nền điện cũ. Voi ở tư thế quỳ, ngựa ở tư thế đứng, được tạc theo phong cách tả thực, với những nét chạm khắc khá tinh vi. Từng cặp voi ngựa đứng cách nhau 1,2 m, cặp cách nhau 9 m cũng là độ rộng của thềm điện. Cả hai cặp voi, ngựa có những điểm khác nhau về đường nét mô tả và kích thước. Theo hướng từ cổng vào, cặp voi ngựa bên trái to hơn cặp voi ngựa bên phải. Voi bên trái có kích thước dài 2,6 m, cao 1,4 m, vòi cuốn trước ngực; ngựa dài 1,4 m (không tính phần đuôi bị gãy), cao 0,95 m (tính từ mặt bệ), lưng rộng 0,4m trên có yên, bàn đạp, cổ trang trí 6 núm tròn (có lẽ chuông hay lục lạc), đuôi to cụp xuống tận mặt bệ. Voi bên phải dài 2,2 m, cao 1,1 m, lưng vòi cũng như cặp bên trái; ngựa có kích thước giống ngựa đối diện, nhưng vòng lục lạc có tới 10 chiếc.

Ngày nay, Vạn Lại đã trở thành làng xóm trù phú, chiếm một khu đất rộng gồm các làng An Trường, Lam Sơn, Quảng Thi, Vạn Lại, Phúc Lập. Yên Trường hiện là xóm làng và đồng ruộng rộng hàng chục ha thuộc xã Thọ Lập, huyện Thọ Xuân³.

2.3. Kinh đô Vạn Lại - Yên Trường trong sự nghiệp Trung hưng nhà Lê

Dưới ngọn cờ “phù Lê diệt Mạc”, từ Ai Lao các cựu thần nhà Lê đã tiến về chiếm lĩnh vùng rừng núi Thanh Hoá làm chỗ đứng chân. Từ đây, hào kiệt miền Tây Thanh Hóa “phần nhiều quy phục” nhà Lê. Từ năm 1533 đến năm 1545, Nguyễn Kim đã tập hợp lực lượng chiếm lĩnh được miền Tây của Thanh Hoá và thu phục vùng đất Thanh - Nghệ. Mặc dù nhà Lê đã xác lập được quyền quản lý vùng đất Thanh - Nghệ nhưng trên thực tế lực lượng quân Mạc ở phía Bắc còn rất mạnh.

Với chiến lược thu phục toàn bộ đất nước, hoàn thành đại nghiệp Trung hưng, sau khi làm chủ được vùng Thanh - Nghệ trở vào Nam, vua Lê và các cựu thần đã cho xây dựng Vạn Lại và sau đó Yên Trường làm kinh đô của Nam triều (1546 - 1593). Từ kinh đô Vạn Lại - Yên Trường, nhà Lê đã tập trung xây dựng lực lượng và đồng thời, từng bước củng cố quyền quản lý vùng đất thu hồi được từ tay nhà Mạc.

Kinh đô Nam triều “với đầy đủ cung thất đền đài, nhưng trong bối cảnh liên tục phải chống đỡ với các cuộc tấn công của nhà Mạc, kinh đô Vạn Lại - Yên Trường còn là một căn cứ phòng thủ rất lợi hại và cơ động”[6; tr.643]. Trong cuộc chiến với Bắc triều, Vạn Lại - Yên Trường đóng vai trò là một trung tâm chính trị và quân sự của nhà Lê.

Từ kinh đô Vạn Lại - Yên Trường, Nam triều đã xây dựng Thanh Hóa trở thành một trung tâm phát triển lực lượng của cuộc chiến tranh. Theo kế sách diệt Mạc của Hoàng Đình Ái tâu với Trịnh Kiểm thì “từ Nghệ An đến Thuận Hóa đang trong tay họ Mạc, chúng không đủ sức phòng bị, vì đã bị chia cắt, cô lập bởi ta ở giữa. Bắn một mũi tên sẽ được hai đích,

³ Trước Cách tháng Tám năm 1945, khu vực làng Yên Trường - tổng Quan Yên, phủ Thọ Xuân vẫn còn 12 ông phỗng đá. Gần đây, tại khu vực xóm “Đền Phỗng” nhân dân địa phương đã phát hiện được nhiều hiện vật của thời kỳ Trung hưng.

nếu thu phục được vùng đất rộng lớn đó thì hậu cần, lương thực, binh mã ta sẽ không còn khó khăn như bây giờ, miền đất liền hoàn rộng lớn, thế đứng vững chắc, không còn phải lo phía sau (phía Nam) tập trung tiến công phía Bắc, tiêu diệt quân Mạc”[5; tr.80]. Với kế sách của Hoàng Đình Ái, quân nhà Lê đã “*ương Đông kích Tây*”. Một mặt, tiến quân ra Bắc cốt để nghi binh, mặt khác tập trung lực lượng lặng lẽ tiến vào Nam.

Năm 1546, vua Mạc Hiến Tông mất, Bắc triều xảy ra biến loạn do bất đồng trong việc tôn lập vua mới. Nhân lúc các phe phái nhà Mạc tranh giành quyền lực, lực lượng bị tổn thất thì đại quân nhà Lê đã “*bình định xong Nghệ An, đang tiến vào Ô Quảng (Quảng Bình, Quảng Trị). Tướng Phạm Đức Kỳ và Hoàng Đình Ái chỉ một trận giết được Nguyễn Thành, tướng Mạc coi giữ Thuận Hóa. Quan quân trong thành lữ lượt kéo nhau ra hàng, quân Lê thu phục xong Thuận Hóa*” [5; tr.80].

Để tiêu diệt Nam triều, mục tiêu trong các cuộc tấn công của Bắc triều là chính quyền nhà Lê ở Vạn Lại - Yên Trường. Quân Mạc thường tấn công quân nhà Lê vào mùa mưa khi nước sông dâng cao, thuyền bè đi lại dễ dàng. Mặc dù quân Mạc có chiếm được một số địa bàn Thanh Hóa nhưng với con đường thượng đạo và thành Tây Đô trấn giữ nên kinh đô Vạn Lại - Yên Trường đã trở thành căn cứ địa vững chắc bảo vệ vua Lê.

Năm 1555, quân Mạc đã chia làm hai đạo quân thủy và bộ tiến đánh Thanh Hóa. Theo đường thủy, quân Mạc đã tiến đến đóng quân ở núi Kim Sơn (núi Bồng, núi Biện) thuộc địa phận xã Vĩnh An huyện Vĩnh Lộc ngày nay. Biết trước kế hoạch tấn công của quân Mạc, quân Lê - Trịnh đã tiến hành mai phục hai bên tả và hữu ngạn sông Mã. Vùng đất Ngã - Ba - Bông thuộc tả ngạn sông Mã có vị trí trọng yếu cùng căn cứ Biện Thượng đã trở thành điểm giao chiến quyết liệt nhất của quân Lê - Mạc. Thái sư Trịnh Kiểm “*địch thân đem đại quân mai phục ở phía Bắc sông, trên từ núi Bạch Thạch⁴dưới đến núi Kim Sơn, lại chọn 50 con voi phục ở núi Kim Sơn⁵... Quân Mạc chết nhiều, xác nghẹn cả sông, nước sông đỏ lôm*” [4; tr.128-129].

Dưới triều vua Mạc Tuyên Tông, quân Bắc triều vẫn tìm mọi cách tấn công tiêu diệt chính quyền Nam triều. Năm 1557, quân Mạc theo đường biển tiến vào cửa Thần Phù (Nga Sơn), đóng quân ở hai huyện Tống Sơn (huyện Hà Trung ngày nay) và Nga Sơn. Quân Mạc đi đến đâu, đốt phá đến đâu làm nhân dân ven sông Mã, sông Lèn vô cùng khổ khổ.

Trong những năm từ 1558 đến 1560, từ Yên Trường quân nhà Lê do Trịnh Kiểm chỉ huy đã phản công đánh quân Bắc triều. Kinh đô Yên Trường đóng vai trò quan trọng cho nhà Lê trong các đợt phản công ra vùng Sơn Nam, Tuyên Quang, Hưng Hóa, Kinh Bắc với trên dưới 10 vạn binh lính.

Năm 1561, nhân khi Trịnh Kiểm cho quân tiến đánh Hải Dương - Kinh Bắc, Mạc Tuyên Tông sai Mạc Kính Điển dẫn một đạo binh theo đường biển đánh úp Thanh Hóa. Tướng nhà Lê trấn giữ vùng cửa biển Hậu Lộc, Nga Sơn không chống đỡ nổi, phải lui binh về Yên Trường. Kinh đô Yên Trường bị uy hiếp, vua tôi nhà Lê phải chạy lánh nạn lên vùng sách Thúy Đả (nay thuộc huyện Ngọc Lặc). Vùng đất Vạn Lại - Yên Trường nói riêng và Thanh Hóa nói chung trở thành chiến trường đẫm máu. Nhân dân các huyện ven sông Mã như Hậu Lộc, Nga Sơn, Tống Sơn, Vĩnh Lộc... “*chạy loạn phiêu dạt khắp nơi*”[1; tr.187].

⁴ Bạch Thạch: Tên một ngọn núi ở phía Tây Bắc huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

⁵ Núi Kim Sơn còn gọi là núi Bồng/ núi Biện thuộc xã Vĩnh An, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa ngày nay.

Sau khi giành thắng lợi trong trận đánh úp Thanh Hóa của quân Mạc (1561), Trịnh Kiểm huy động lực lượng tiến đánh vùng Sơn Nam. Nhà Lê đã kêu gọi nhân dân các châu, huyện miền núi Thanh Hóa dốc sức phục vụ đắc lực cho cuộc chiến tranh. Chính quyền Nam triều cũng đã cho nhân dân sửa đắp đê điều, mở rộng con đường thượng đạo nối liền miền núi xứ Thanh với các tỉnh phía Bắc. Từ thành Tây Đô, ngược lên Phố Cát (huyện Thạch Thành ngày nay) con đường huyết mạch đã được mở rộng, nối liền đến vùng Hoài An, Sơn Minh. Theo đường thượng đạo, từ kinh đô Yên Trường, việc vận chuyển lương thực “*đi lại không đứt*” và đóng vai trò chủ yếu cho Nam triều tiến đánh Bắc triều.

Năm 1565, lợi dụng quân Trịnh đánh chiếm Sơn Nam, vài vạn thủy quân nhà Mạc theo cửa biển Lạch Trường tấn công Nam triều. Vùng đất duyên hải rộng lớn phía Bắc Thanh Hóa “*lại trở thành bãi chiến trường khốc liệt. Quân Mạc đánh phá các huyện Thuần Hựu (Hậu Lộc), Hoằng Hóa rất ác liệt, đi đến đâu, chúng đốt phá, chém giết nhân dân đến đó*” [1; tr.161].

Năm 1570, Thái sư Trịnh Kiểm mất và anh em Trịnh Cối - Trịnh Tùng bắt hòa trong việc tranh giành quyền lực. Lợi dụng tình hình Nam triều rối loạn và lòng dân bất bình, Bắc triều đã dốc toàn binh lực theo hai đường thủy bộ, chủ yếu là đường thủy tiến đánh quân nhà Lê. Trước sự tấn công của quân Mạc, Trịnh Cối cùng các thuộc tướng đầu hàng nhà Mạc và kinh đô Yên Trường bị uy hiếp. Quân Mạc đã chiếm được hầu hết các huyện vùng đồng bằng và ven biển Thanh Hóa. Nhà Lê đứng trước nguy cơ “*bị đẩy lùi khỏi lãnh thổ Trung hưng*” [1; tr.161].

Sau khi chiếm lĩnh được vùng hạ du, với toan tính nhanh chóng chiếm lại đất Thanh Hóa, từ nhiều hướng quân Mạc đã tấn công vùng thượng du và kinh đô Nam triều. Trước các cuộc tấn công liên tiếp của quân Mạc, lực lượng nhà Lê rơi vào tình thế bị nguy nan, kinh đô Yên Trường bị bao vây. Tranh thủ thời cơ, quân Mạc mở rộng đánh chiếm hầu khắp địa bàn Thanh Hóa.

Khoảng tháng 10 năm 1570, Trịnh Tùng đã chia quân làm 3 đạo, tổng tấn công đánh vào các cứ điểm của quân Mạc. Ngày 20 tháng 10, quân nhà Lê vượt sông Mã, sang địa phận huyện Vĩnh Lộc, đánh xuống Thuận Hựu (Hậu Lộc), Tống Sơn, Nga Sơn buộc quân Mạc phải lui về đóng giữ ở vùng Bút Cương (Hoằng Hóa).

Trước kế hoạch đánh nhanh thắng nhanh của Nam triều, âm mưu “*bình định xứ Thanh*” của quân Mạc đã bị thất bại. Ngày càng lâm vào thế suy yếu và hậu cần thiếu thốn, quân Mạc buộc phải rút quân về Bắc để củng cố lực lượng.

Sau 9 tháng giao tranh quyết liệt giữa quân Lê - Trịnh và quân Mạc, vùng đất Thanh Hóa vẫn nằm trong sự kiểm soát của Nam triều và kinh đô Vạn Lại - Yên Trường là căn cứ địa vững chắc của nhà Lê.

Từ năm 1571, quân Mạc với mưu đồ kiên quyết tiêu diệt quân nhà Lê nên vùng đất Thanh Hóa - thủ phủ Nam triều vẫn tiếp tục là trọng điểm tấn công của Bắc triều. Trong các năm 1571, 1572, 1573, 1575... 1580, vùng đất Thanh Hóa liên tục bị quân Mạc quấy phá. Hầu như mỗi năm một lần, vào mùa mưa, theo đường thủy quân Bắc triều lại tấn công Thanh Hóa. Vùng đất phía Bắc tỉnh Thanh Hóa, ven đôi bờ sông Mã và sông Chu trở thành trung tâm của cuộc chiến tranh. Đáng lưu ý là trận đánh ở cửa lũy Khoái Lạc và Hà Đô (Yên Định) ở phía bắc Thọ Xuân nhằm uy hiếp kinh đô Vạn Lại - Yên Trường, quân Lê - Trịnh đã phá tan được quân Mạc, giết chết tên hàng tướng Lại Thế Mỹ.

Từ năm 1573 đến năm 1579, sau những lần tấn công vào Thanh Hóa bị thất bại, năm 1581 Bắc triều tổ chức cuộc tấn công lớn vào vùng đất kinh đô Nam triều. Theo quy luật, quân Mạc đánh chiếm các huyện dọc sông và ven biển Thanh Hóa. Tuy nhiên, trước sự hợp đồng tác chiến, chủ động tấn công của quân Lê - Trịnh và sự góp sức “*trăm người như một*” của vùng đất kinh đô nên quân Mạc đã bị đại bại.

Sau trận đại bại (1581), vẫn với ý đồ lấn chiếm các huyện dọc sông, năm 1583, quân Mạc lại tấn công Nam triều nhưng đã bị quân nhà Lê chặn đánh ngay ngoài cửa biển. Đây là lần cuối cùng quân Mạc tấn công quân nhà Lê và cũng là bước ngoặt trong cục diện Nam - Bắc triều. Sau thất bại này, Bắc triều từ bỏ kế hoạch tấn công Nam triều, quân Lê - Trịnh bước sang giai đoạn phản công quyết liệt.

Tháng 10 năm 1583, lần đầu tiên sau 15 năm phòng thủ trên địa bàn Thanh Hóa, quân Trịnh mở cuộc tấn công ra vùng Sơn Nam hạ, đánh dẹp các huyện Yên Mô, Yên Khang mở đầu cho giai đoạn phản công ra Bắc.

Trong những năm chiến tranh, nhân dân Nam triều “*đều chịu cực khổ trăm bề. May mắn lắm chỉ còn vùng Vạn Lại - Yên Trường, Biện Thượng - thủ phủ của nhà Lê - Trịnh là còn đông dân*” [1; tr.170].

Tháng 2 năm 1593, quân Nam triều đánh dẹp được quân nhà Mạc, thu phục được Thăng Long. Ngày 17 tháng 4 năm Quý Tỵ (1593), vua Lê Thế Tông rời Vạn Lại “*qua đò đến thành Tây Đô, theo đường thượng đạo từ Quảng Bình (Thạch Thành ngày nay) ra Thiên Quan, Mỹ Lương, Chương Đức tiến vào kinh thành*” [1; tr.175]. Sự nghiệp Trung hưng nhà Lê hoàn thành, chấm dứt cục diện Nam - Bắc triều.

3. KẾT LUẬN

Từ khi kinh đô nhà Lê được dựng đặt ở Vạn Lại - Yên Trường thì vùng này đã trở thành trung tâm hội tụ lực lượng Trung hưng nhà Lê. Nằm trong mục tiêu tấn công tiêu diệt Nam triều của quân Mạc, kinh đô Vạn Lại - Yên Trường là vùng “trung tâm” của cuộc chiến với Bắc triều. Cuộc chiến tranh Lê - Mạc đã chi phối toàn bộ đời sống kinh tế - chính trị - xã hội của miền Thanh - Nghệ. Vùng đất kinh đô của Nam triều là nơi trực tiếp đương đầu với các cuộc tấn công của quân Mạc nên đã chịu ảnh hưởng không nhỏ của cuộc chiến tranh. Thiên tai xảy ra triền miên và chiến tranh tàn phá càng làm cho đời sống nhân dân vùng Nam triều tương đối bấp bênh...

Từ khi nhà Lê chọn dựng kinh đô (1546) đến khi kết thúc cục diện Nam - Bắc triều (1593), Vạn Lại - Yên Trường luôn đóng vai trò là trung tâm chính trị, quân sự, kinh tế và văn hóa của nhà Lê. Với vị trí thủ hiểm và nằm trong thế chiến lược với Lam Kinh, thành Tây Đô, căn cứ Biện Thượng... và các vùng đất trọng trấn phía Nam, kinh đô Vạn Lại - Yên Trường không chỉ giúp Nam triều bảo toàn được cơ quan đầu não mà còn là bàn đạp để nhà Lê tiến đánh quân Mạc, thu phục lại Thăng Long. Từ kinh đô Vạn Lại - Yên Trường, dưới ngọn cờ “phù Lê diệt Mạc”, quân dân Nam triều đã đồng lòng dốc sức cùng các tướng lĩnh chiến đấu chống lại nhà Mạc, góp phần quan trọng vào sự nghiệp trung hưng của nhà Lê.

Sau 60 năm (1533 - 1593), sự nghiệp Trung hưng nhà Lê đã hoàn thành, vua Lê từ Vạn Lại ra chính điện tại Kinh thành Thăng Long. Từ Hành điện Vạn Lại - Yên Trường đến kinh đô Thăng Long là một quá trình lịch sử gần 50 năm. Sự kiện này chấm dứt cục diện Nam - Bắc triều và kết thúc sứ mệnh kinh đô thời chiến của Vạn Lại - Yên Trường. Sau hơn bốn trăm năm, vùng đất cố đô Vạn Lại - Yên Trường đến nay hầu như không còn lại nhiều dấu vết trên mặt đất. Tuy nhiên, với tư cách là kinh đô của nhà Lê Trung hưng, vị trí và vai trò quan trọng của Vạn Lại - Yên Trường vẫn được khẳng định trong dòng chảy lịch sử và văn hóa dân tộc.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Ban Nghiên cứu và Biên soạn Lịch sử Thanh Hóa (2002), *Lịch sử Thanh Hóa*, tập 3, Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội.
- [2] Ban Tuyên giáo Huyện ủy Thọ Xuân tỉnh Thanh Hóa (2021), *Kinh đô Vạn Lại - Yên Trường*, Nxb. Thanh Hóa, Thanh Hóa.
- [3] Đảng ủy - HĐND - UBND - UBMTTQ xã Xuân Châu - huyện Thọ Xuân (2014), *Lịch sử xã Xuân Châu*, Nxb. Thanh Hóa, Thanh Hóa.
- [4] *Đại Việt sử ký toàn thư* (1993), tập 3, bản dịch, Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội,
- [5] Hoàng Hải (2009), *Danh tướng Hoàng Đình Ái (1527- 1607)*, Nxb. Quân đội Nhân dân, Hà Nội.
- [6] Huyện ủy - HĐND - UBND huyện Thọ Xuân (2005), *Địa chí huyện Thọ Xuân*, Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội.
- [7] Nguyễn Quang Ngọc (2022), *Kinh đô Vạn Lại - Yên Trường: Quá trình nghiên cứu, các nguồn tư liệu và những vấn đề khoa học đang đặt ra*, Kinh đô Vạn Lại Yên Trường trong lịch sử vương triều Lê, Kỷ yếu Hội thảo khoa học, Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội.
- [8] Vũ Văn Phái (2022), *Vị thế địa lý của kinh đô Vạn Lại - Yên Trường*, Kinh đô Vạn Lại Yên Trường trong lịch sử vương triều Lê, Kỷ yếu Hội thảo khoa học, Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội.
- [9] Tỉnh ủy - Hội đồng Nhân dân - Ủy ban Nhân dân tỉnh Thanh Hóa (2010), *Địa chí Thanh Hóa*, tập 3, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

VAN LAI - YEN TRUONG CAPITAL AND THE REVIVAL OF LE DYNASTY IN LATE SIXTEENTH CENTURY

Nguyen Thi Thuy

ABSTRACT

Thanh Hoa, from which Lam Son uprising and the Later Le dynasty originated, played a key role in the revival of the Later Le dynasty. In the midst of the Later Le dynasty's war against Mac dynasty (or the Northern dynasty), Van Lai - Yen Truong (currently Thanh Hoa) was chosen to be the capital city of the Later Le dynasty (or the Southern dynasty). Thanh Hoa had become the politic and military center of the Southern dynasty since the capital was established in Van Lai (1546), and later in Yen Truong (1554). During the 47-year-period (1546 - 1593), Thanh Hoa's undeniable importance in the revival of Le dynasty was proved by the fact that the capital city alternated between Van Lai and Yen Truong.

Keywords: Capital, Le dynasty, Southern - North dynasty, Van Lai - Yen Truong.

* Ngày nộp bài: 18/2/2024; Ngày gửi phản biện: 22/2/2024; Ngày duyệt đăng: 25/4/2024